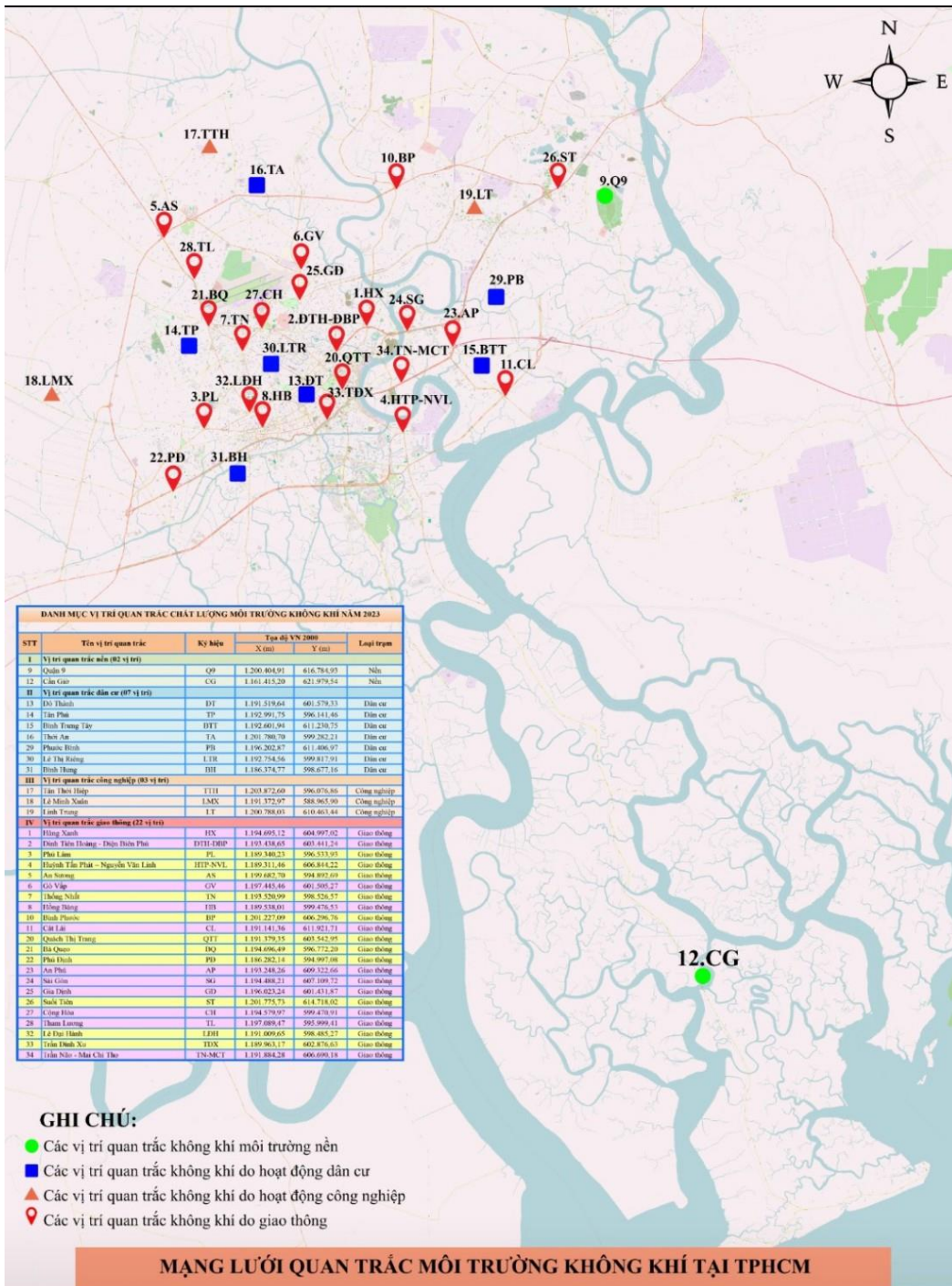


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2023

BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ
(Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 26/11/2023)

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí



2. Thông số quan trắc: 8 thông số bao gồm CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2.5}): hàng ngày
- Các thông số còn lại (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2023/BTNMT đối với các thông số CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, Tổng bụi lơ lửng TSP, Benzen.

- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

5. Đơn vị tính

- Các thông số: CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, Tổng bụi lơ lửng TSP, Benzen: đơn vị tính µg/Nm³; trong đó mét khối khí chuẩn (Nm³) là mét khối khí chuẩn ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân).

- Tiếng ồn: đơn vị tính dBA.

6. Số mẫu quan trắc

Thông số quan trắc	TSP	PM ₁₀	PM _{2.5}	Tiếng ồn	CO	NO ₂	SO ₂	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	231	22	22	231	231	231	231	231

7. Kết quả

7.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- TSP: dao động từ 50 – 970 µg/Nm³ (QCVN 300 µg/Nm³);
- Tiếng ồn: dao động từ 68,4 – 80,5 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ 1.700 – 20.700 µg/Nm³ (QCVN 30.000 µg/Nm³);
- NO₂: dao động từ 19 – 210,0 µg/Nm³ (QCVN 200 µg/Nm³);
- SO₂: dao động từ KPH – 56 µg/Nm³ (QCVN 350 µg/Nm³);
- Benzen: dao động từ KPH – 21 µg/Nm³ (QCVN 22 µg/Nm³).

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 20/11/2023 đến ngày 26/11/2023 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: CO, SO₂ và Benzen. Các chỉ tiêu không đạt QCVN gồm: chỉ tiêu TSP có 17,32% số liệu vượt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 300 µg/Nm³), tiếng ồn có 96,54% số liệu vượt QCVN (QCVN 26:2010/BTNMT cho phép giới hạn tối đa về tiếng ồn khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ: 70dBA) và chỉ tiêu NO₂ có 0,43% số liệu vượt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 200 µg/Nm³), nguyên nhân do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.

7.2. Nhóm bụi mịn: (PM₁₀, PM_{2.5})

- PM₁₀: dao động từ 60 – 167 µg/Nm³ (QCVN 100 µg/Nm³);
- PM_{2.5}: dao động từ 23 – 72 µg/Nm³ (QCVN 50 µg/Nm³).

Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 20/11/2023 đến ngày 26/11/2023 có 4,55% số liệu của nồng độ PM₁₀ không đạt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 100 µg/Nm³) và 9,09% số liệu của nồng độ PM_{2.5} không đạt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 50 µg/Nm³) ./.